

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận trúng tuyển dự bị nghiên cứu sinh khóa 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 83/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 19 tháng 02 năm 2016 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh của trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-ĐHKTL ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-ĐHKTL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo chương trình dự bị tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh Sau đại học ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc thống nhất phương án trúng tuyển Sau đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học, Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển 17 (mười bảy) dự bị nghiên cứu sinh ứng tuyển Kỳ tuyển sinh sau đại học năm 2020, (Danh sách chi tiết đính kèm).

Điều 2. Dự bị nghiên cứu sinh có các quyền và nghĩa vụ theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đào tạo của dự bị nghiên cứu sinh được tính từ ngày ra Quyết định công nhận dự bị nghiên cứu sinh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng Sau đại học, phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các khoa đào tạo sau đại học và các dự bị nghiên cứu sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT; SĐH.



Nguyễn Tiến Dũng



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN
DỰ BỊ NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 2020**

(Kèm theo Quyết định số 624/QĐ-ĐHKTL ngày 8 tháng 7 năm 2020)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành học	Ghi chú
1	10502	Dương Thị Dung	01/5/1985	Thanh Hóa	Kinh tế chính trị	
2	10503	Vũ Thị Kim Hanh	16/7/1977	Bắc Giang	Kinh tế chính trị	
3	10505	Phan Thị Phương Linh	07/5/1989	Đồng Nai	Kinh tế học	
4	10506	Lợi Minh Thanh	25/4/1976	Đồng Nai	Kinh tế học	
5	10507	Võ Thị Lệ Uyên	05/6/1980	Long An	Kinh tế học	
6	10509	Nguyễn Thành Đạt	29/03/1991	Cà Mau	Tài chính – Ngân hàng	
7	10510	Lê Huỳnh Như	09/9/1988	Bạc Liêu	Tài chính – Ngân hàng	
8	10511	Nguyễn Văn Ninh	20/10/1981	Quảng Ngãi	Quản trị kinh doanh	
9	10512	Nguyễn Đoàn Việt Phương	11/03/1988	TP.HCM	Quản trị kinh doanh	
10	10513	Mai Văn Tuyên	01/01/1973	Nam Định	Quản trị kinh doanh	
11	10516	Trần Hữu Nghĩa	23/9/1987	Cần Thơ	Luật kinh tế	
12	10518	Nguyễn Thị Thanh Nhã	20/8/1987	Đắk Lắk	Luật kinh tế	
13	10519	Vũ Anh Sao	27/7/1986	Nghệ An	Luật kinh tế	
14	10520	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/9/1989	Phú Yên	Luật kinh tế	
15	10521	Lê Thị Ngọc Trâm	17/4/1990	Đồng Nai	Luật kinh tế	
16	10523	Nguyễn Đình Tuấn	10/12/1977	Nghệ An	Luật kinh tế	
17	10525	Bùi Trang Kim Yên	20/02/1990	TP.HCM	Luật kinh tế	